

Số: 923 /XMTĐ-KH

Tam Điệp, ngày 26 tháng 3 năm 2020

**KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH VÀ ĐẦU TƯ  
PHÁT TRIỂN NĂM 2020  
(phụ lục IV)**

*(Kế hoạch sản xuất kinh doanh và đầu tư phát triển năm 2020 đã được Hội đồng thành viên Tổng công ty phê duyệt tại Văn bản số /QĐ-XMVN ngày tháng năm 2020)*

**I. TÌNH HÌNH SẢN XUẤT KD VÀ ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN NĂM TRƯỚC**

- Sản xuất clinker: 1.499.290 tấn
- Sản xuất xi măng: 1.589.218 tấn
- Tiêu thụ xi măng: 1.592.544 tấn
- Tiêu thụ clinker: 220.161 tấn
- Doanh thu: 1.566,01 tỷ đồng
- Lợi nhuận trước thuế: 15.917 tỷ đồng
- Nộp ngân sách: 43,474 tỷ đồng

**II. KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KD VÀ ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN NĂM 2020**

**1. Kế hoạch sản xuất kinh doanh**

- Kế hoạch chỉ tiêu sản lượng chính:
  - + Sản xuất clinker: 1.500.000 tấn
  - + Sản xuất xi măng: 1.550.000 tấn
- Kế hoạch và kết quả sản xuất kinh doanh cả năm:
  - + Lợi nhuận trước thuế: 20,136 tỷ đồng

**2. Kế hoạch đầu tư phát triển**

- Kế hoạch đầu tư các dự án cả năm: 22,66 tỷ đồng
- Kết quả đầu tư cả năm (dự kiến): 22,66 tỷ đồng

**III. CÁC GIẢI PHÁP THỰC HIỆN**

**1. Giải pháp về tài chính**

- Cơ cấu dòng tiền đảm bảo luân chuyển hợp lý trong hoạt động SXKD phù hợp với phương án tái cấu trúc gắn với cổ phần hóa doanh nghiệp.
- Quản lý tốt công nợ phải thu, phải trả, không để xảy ra nợ phải thu khó đòi.

**2. Giải pháp về sản xuất**

- Thời gian chạy lò trong năm dự kiến là 335 ngày, dừng lò là 31 ngày. Năng suất sản xuất bình quân dự kiến đạt 4.500 tấn clinker/ngày. Sản lượng sản xuất clinker cả năm



2020 phấn đấu đạt 1.500.000 tấn.

- Giải quyết triệt để các nút thắt công nghệ, cải tiến kỹ thuật để tối ưu các thông số vận hành với các mục tiêu cụ thể:

- + Tiêu hao điện cho sản xuất clk: < 57 kwh/t clk.
- + Tiêu hao than cho sản xuất clk: < 805 kcal/kg clk.
- + Mác nền clk > 50N/mm<sup>2</sup>.
- + Tiêu hao điện chung cho sản xuất xi măng: < 35 kwh/t xm.

- Kiểm soát chặt chẽ chất lượng nguyên, nhiên liệu, bán thành phẩm, kiên quyết loại bỏ và không nhập các vật tư, nguyên liệu không đảm bảo chất lượng. Quy định và quản lý mức tồn kho đối với từng nguyên, nhiên vật liệu.

- Tiết giảm tối đa chi phí thuê ngoài sửa chữa, tuân thủ nghiêm ngặt các quy trình, quy định trong vận hành, bảo dưỡng sửa chữa thiết bị. Lập kế hoạch bảo dưỡng sửa chữa phòng ngừa, không để xảy ra sự cố thiết bị lớn.

### **3. Giải pháp về nguồn nhân lực**

- Xây dựng nguồn nhân lực có chất lượng đáp ứng yêu cầu công việc và thực hiện chiến lược phát triển của công ty.

- Phát triển đội ngũ nhân sự hướng tới hình thành đội ngũ quản lý chuyên nghiệp và đội ngũ nhân viên có chuyên môn cao.

- Xây dựng các chính sách và quy trình quản trị nguồn nhân lực.

- Phát triển đội ngũ quản lý và chuyên viên quản lý nhân sự chuyên nghiệp.

### **4. Giải pháp về công nghệ - kỹ thuật**

- Quản lý giá trị và chi phí theo chuỗi giá trị sản xuất mới gồm 5 công đoạn, 7 phân đoạn.

- Xây dựng và áp dụng các tiêu chuẩn/định mức nội bộ.

- Tối ưu hóa các chỉ số đánh giá hiệu quả sản xuất.

- Chương trình sửa chữa bảo dưỡng phòng ngừa.

- Theo dõi, kiểm tra và đánh giá tình trạng máy móc thiết bị đúng định kỳ.

- Lập kế hoạch bảo dưỡng, sửa chữa thay thế phụ tùng theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất thiết bị.

- Tăng cường sự phối hợp giữa các đơn vị sản xuất trong thực hiện kế hoạch theo dõi, đánh giá và thay thế phụ tùng, sửa chữa.

- Tuân thủ chặt chẽ quy trình vận hành, kế hoạch bảo dưỡng, sửa chữa thay thế.

- Thay thế phụ tùng đồng bộ, đảm bảo chất lượng/tiêu chuẩn của nhà sản xuất.

### **5. Giải pháp về quản lý và điều hành**

- Rà soát, thông qua kế hoạch SXKD&ĐTXD năm 2020 để trình Tổng công ty thỏa thuận.

- Sửa đổi và hoàn thiện các nội quy, quy chế làm việc của Công ty đảm bảo phù hợp với luật pháp, các quy định của VICEM và thiết chặt kỷ cương điều hành.

30173-C  
NG TY  
V.H.H  
HÀNH V  
NG VIC  
M ĐIỆP  
EP-T N

- Chấn chỉnh thái độ, tác phong làm việc của CBCNV, loại bỏ tư duy làm việc cầu cấp, tình trạng nhiều người bàn, nhiều người làm nhưng lại không có người chịu trách nhiệm.

### 6. Giải pháp khác

- Công tác môi trường, an toàn và VSCN được đặt lên hàng đầu để đảm bảo sản xuất ổn định, an toàn cho người và thiết bị. Xây dựng môi trường Xanh – Sạch – Đẹp, kết nối online hệ thống quan trắc khí thải liên tục với Sở Tài nguyên tỉnh Ninh Bình và VICEM.

- Nâng cao vai trò của tổ chức Công đoàn và Đoàn thanh niên gắn với công tác SXKD. Tổ chức các phong trào văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao để cải thiện đời sống tinh thần và hướng CBCNV tránh xa các tệ nạn xã hội.

- Tranh thủ sự chỉ đạo của VICEM, sự ủng hộ giúp đỡ của các đơn vị thành viên và chính quyền địa phương để hoàn thành tốt các chỉ tiêu kế hoạch SXKD.

- Tiếp tục thực hiện tốt công tác an sinh xã hội.

### BIỂU CÁC CHỈ TIÊU SẢN XUẤT KINH DOANH VÀ ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN NĂM 2020

TT	Các chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch
1	Các chỉ tiêu sản lượng chủ yếu		
	- Sản lượng sản xuất clinker	Tấn	1.500.000
	- Sản lượng sản xuất xi măng	Tấn	1.550.000
	.....		
2	Chỉ tiêu sản phẩm, dịch vụ công ích (nếu có)		-
3	Doanh thu	Tỷ đồng	1.496,378
4	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	20,136
5	Nộp ngân sách	Tỷ đồng	43,50
6	Tổng vốn đầu tư	Tỷ đồng	22,66
7	Kim ngạch xuất khẩu (nếu có)	1.000 USD	7.200
8	Các chỉ tiêu khác		-

**Nơi nhận:**

- Trang thông tin điện tử của Cty;
- Cục phát triển DN (Bộ KH&ĐT);
- Lưu: VT, KH.

**TỔNG GIÁM ĐỐC**

CÔNG TY  
T.N.H.H  
MỘT THÀNH VIÊN  
XI MĂNG VICEM  
TAM ĐIỆP

Phạm Văn Minh